

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính,
hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình**

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;
- Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hệ thống thông tin đất đai;
- Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;
- Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;
- Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;
- Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;
- Quyết định số 145/2025/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh quy định một số nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II. Mục đích, yêu cầu, phạm vi thực hiện

1. Mục đích

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống bản đồ địa chính chính quy dạng số phù hợp với hệ thống hồ sơ địa giới hành chính 2 cấp; cơ bản cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa và hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số và mục tiêu phát triển chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số.

- Hiện đại hoá hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, đặc biệt là đất đai theo hướng hiện đại, tiên tiến, thống nhất và đồng bộ. Đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin tài nguyên đất đai của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, người dân phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

2. Yêu cầu

Đối với những địa phương chưa có bản đồ địa chính đồng bộ, chính quy công tác đo đạc bản đồ địa chính thực đồng thời với đăng ký, kê khai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chính xác và phản ánh đúng hiện trạng sử dụng và quản lý đất đai.

3. Phạm vi thực hiện

- Những đơn vị hành cấp xã chưa có bản đồ địa chính chính quy, dạng số hoặc có một phần bản đồ dạng số chính quy của đơn vị hành chính xã, phường cũ trước sáp nhập.

- Đo vẽ lại bản đồ địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với những đơn vị cấp xã đã đo vẽ bản đồ địa chính chính quy dạng số nhưng chưa đo vẽ chi tiết đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa.

- Đăng ký kê khai cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

III. Khối lượng và thời gian thực hiện

1. Khối lượng thực hiện

Sau sáp nhập tỉnh Ninh Bình có 129 đơn vị hành chính cấp xã, phường và 02 khu vực bãi bồi (*thuộc huyện Nghĩa Hưng, huyện Giao Thủy cũ*). Trong đó:

- 58/129 xã, phường hệ thống bản đồ địa chính đã được đo đạc chính quy theo hệ tọa độ VN 2000 đồng bộ theo đơn vị hành chính xã mới (*Hà Nam 33 xã, phường, Ninh Bình 22 xã, phường, Nam Định 3 xã, phường*).

- 71/129 xã, phường chưa có bản đồ đo đạc chính quy đồng bộ trên toàn địa bàn, gồm:

+ 15/129 xã, phường hiện vẫn còn đang sử dụng toàn bộ hệ thống bản đồ được số hóa từ bản đồ giấy được thành lập trong giai đoạn từ năm 1990 - 2000 theo hệ tọa độ HN-72 (*Nam Định 15 xã, phường*).

+ 56/129 đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập hệ thống bản đồ địa chính chưa chính quy, đồng bộ, trong đó: 49/56 xã, phường đã có một phần bản đồ được đo đạc chính quy theo hệ tọa độ VN-2000 (*theo đơn vị hành chính cũ trước sáp nhập*) một phần vẫn còn đang sử dụng bản đồ dạng giấy được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ (*Nam Định 35 xã, phường; Ninh Bình 14 xã, phường*); 7/56 xã chỉ có bản đồ dạng giấy được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ (*Nam Định 4 xã, phường; Ninh Bình 3 xã, phường*).

Hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh có 42/129 đơn vị hành chính cấp xã đang triển khai thực hiện dự án đo đạc thành lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (*trương đương với 73 đơn vị hành chính xã cũ trước sáp nhập*). Sau khi hoàn thành các dự án nêu trên thì 3/42 xã hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ đo đạc, cấp GCN quyền sử dụng đất, xây dựng CSDL; 39/42 xã tiếp tục thực hiện tiếp cho khu vực các xã trước sáp nhập chưa có bản đồ địa chính chính quy theo hệ tọa độ VN 2000.

Như vậy, để hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính chính quy, cấp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh, số xã, phường cần phải thực hiện cụ thể như sau:

- 71/129 xã, phường sau sáp nhập có hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính chưa chính quy, đồng bộ đối với toàn bộ địa bàn, còn đang sử dụng hệ thống bản đồ được thành lập giai đoạn 1990-2000 theo hệ tọa độ HN-72 và theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ (*Bao gồm cả 39/42 xã, phường đang thực hiện dự án đo đạc*) trong đó:

+ 7/71 xã, phường 100% có bản đồ dạng giấy được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ;

+ 49/71 xã, phường một phần bản đồ đã được đo đạc chính quy theo hệ tọa độ VN-2000 (*bản đồ của đơn vị hành chính cũ trước sáp nhập*) một phần vẫn còn đang sử dụng bản đồ dạng giấy được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ và được thành lập giai đoạn 1990-2000 theo hệ tọa độ HN-72.

+ 15/71 xã, phường 100% hiện vẫn còn đang sử dụng toàn bộ hệ thống bản đồ được thành lập giai đoạn 1990-2000 theo hệ tọa độ HN-72;

- Hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho 25/129 xã, phường đã có hệ thống bản đồ địa chính chính quy dạng số.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

2. Thời gian thực hiện: 2026-2030

- Đối với 42 xã, phường đang triển khai thực hiện các dự án đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cần tập trung chỉ đạo đơn vị tư vấn thi công khẩn trương hoàn thành dự án trong năm 2026.

- Những xã đang sử dụng hệ thống bản đồ thành lập theo Chỉ thị 299/TTg *(bao gồm các xã có 01 phần hoặc toàn bộ xã sử dụng bản đồ 299)*.

+ Khảo sát lập thiết kế kỹ thuật- dự toán xong trong quý I/2026.

+ Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thành xong trong Quý I năm 2027;

+ Công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hoàn thành trong năm 2027.

- Những xã đang sử dụng hệ thống bản đồ được thành lập trong giai đoạn từ năm 1990 - 2000 theo hệ toạ độ HN72.

+ Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán hoàn thành trong quý III/2026.

+ Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính hoàn thành xong trong quý II/2028;

+ Công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hoàn thành trong quý I năm 2029;

- Hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các xã, phường đã có hệ thống bản đồ địa chính chính quy dạng số nhưng hiện chưa xây dựng CSDL đất đai: Hoàn thành trong năm 2030.

IV. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo thời gian thực hiện, hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh. UBND tỉnh giao các sở, ngành, UBND các xã, phường, thực hiện một số nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn UBND các xã, phường lập kế hoạch triển khai khảo sát lập thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Thẩm định nội dung thiết kế kỹ thuật trong thiết kế kỹ thuật - dự toán làm căn cứ để cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Hướng dẫn đăng ký kê khai, cấp GCN quyền sử dụng đất và xây dựng, cập nhật CSDL đất đai, đồng bộ với CSDL trung ương và kết nối kết chia sẻ thông tin với các ngành, lĩnh vực khác.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ; ký xác nhận bản đồ để đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai: Tham mưu thực hiện đăng ký cấp GCN cho cơ quan, tổ chức theo thẩm quyền; phối hợp với UBND cấp xã (*chủ đầu tư các dự án*) trong việc kê khai, đăng ký sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo số liệu đo đạc mới bản đồ, hồ sơ địa chính.

- Tổng hợp tiến độ thực hiện, báo cáo UBND tỉnh vào ngày 25 tháng cuối của quý.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính chính quy dạng số và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đảm bảo việc triển khai hiệu quả, đồng bộ trong toàn tỉnh.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, thanh quyết toán trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường khẩn trương hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa giới hành chính của các xã, phường theo chính quyền địa phương 02 cấp.

4. UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã, phường.

- Khẩn trương hoàn thành hồ sơ tài liệu công tác dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp, làm cơ sở cho công tác đo đạc lập bản đồ đảm bảo theo tiến độ thực hiện đề án đo đạc lập bản đồ địa chính đã được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung theo thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt. Làm chủ đầu tư thực hiện dự án tại địa phương, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, ban chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ khối lượng công việc cụ thể theo nội dung thiết kế kỹ thuật - dự toán.

- Kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, ký xác nhận bản đồ phục vụ công tác đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ trước ngày 15 tháng cuối của quý tổng hợp, báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *cbg*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phuc
Nguyễn Anh Chức

Phụ lục I

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐO ĐẠC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ

CÁP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên ĐVHC mới	Tên ĐVHC Cả			Ghi chú
			1990-2000	Chỉ thị 299/TTg	
			Hệ toạ độ HN72		

I. NHÓM XÃ ĐÃ CÓ HỆ THỐNG BẢN ĐỒ CHÍNH QUY THEO HỆ TOẠ ĐỘ VN 2000					
1	Xã Bình Lạc				

I. NHÓM XÃ ĐÃ CÓ HỆ THỐNG BẢN ĐỒ CHÍNH QUY THEO HỆ TỌA ĐỘ VN 2000

1	Xã Bình Lục				
2	Xã Bình Mỹ				
3	Xã Bình An				
4	Xã Bình Giang				
5	Xã Bình Sơn				
6	Xã Liêm Hà				
7	Xã Tân Thanh				
8	Xã Thanh Bình				
9	Xã Thanh Bình				
10	Xã Thanh Liêm				
11	Xã Lý Nhân				
12	Xã Nam Xang				
13	Xã Bắc Lý				
14	Xã Vĩnh Trụ				
15	Xã Trần Thương				
16	Xã Nhân Hà				
17	Xã Nam Lý				
18	P. Duy Tiên				
19	P. Duy Tân				
20	P. Đồng Văn				
21	P. Duy Hà				
22	P. Tiên Sơn				
23	P. Lê Hồ				
24	P. Nguyễn Uý				
25	P. Lý Thường Kiệt				
26	P. Kim Thanh				
27	P. Tam Chúc				
28	P. Kim Bảng				
29	P. Hà Nam				
30	P. Phù Vần				
31	P. Châu Sơn				
32	P. Phù Lý				
33	P. Liêm Tuyền				
34	Xã Yên Khánh				
35	Xã Khánh Nhạc				
36	Xã Khánh Thiện				
37	Xã Khánh Hội				
38	Xã Khánh Trung				
39	Xã Yên Tử				
40	Xã Kim Sơn				
41	Xã Quang Thiện				
42	Xã Phát Diệm				
43	Xã Lai Thành				
44	Xã Định Hóa				
45	Xã Bình Minh				
46	Xã Kim Đông				
47	P. Đông Hoa Lư				
48	Xã Chât Bình				
49	P. Tam Diệp				
50	P. Trung Sơn				
51	Xã Chât Bình				
52	P. Yên Thắng				
53	Xã Phú Long				
54	Xã Quỳnh Lưu				
55	Xã Gia Vần				
56	Xã Vạn Thắng				
57	P. Đông A				
58	P. Nam Định				

II. NHÓM XÃ, PHƯỜNG CHƯA CÓ BẢN ĐỒ CHÍNH QUY ĐỒNG BỘ TRÊN TOÀN DỊA BÀN

II.1. NHÓM XÃ CÓ HỆ THỐNG BẢN ĐỒ ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO CHỈ THỊ 299/TTg

1	Xã Gia Viễn	Thị trấn Me		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Vương		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Thịnh		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Hòa		x	Đang thực hiện
2	Xã Đại Hoàng	Xã Gia Thắng		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Tiến		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Phương		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Trung		x	Đang thực hiện
3	Xã Đồng Thái	Xã Yên Đồng		x	
		Xã Yên Thái		x	Đang thực hiện
4	Xã Đồng Thịnh	xã Hoàng Nam		x	
		Xã Nghĩa Đồng		x	
		Xã Nghĩa Thịnh		x	
		Xã Nghĩa Minh		x	Đang thực hiện
5	Xã Nghĩa Sơn	xã Nghĩa Lạc		x	
		xã Nghĩa Sơn		x	Đang thực hiện
6	Xã Hồng Phong	xã Nghĩa Hồng		x	Đang thực hiện
		xã Nghĩa Phú		x	
		xã Nghĩa Hùng		x	
7	Xã Nghĩa Lâm	xã Nghĩa Hải		x	
		xã Nghĩa Lâm		x	

II.2. NHÓM XÃ ĐANG SỬ DỤNG HỆ THỐNG BẢN ĐỒ 299/TTg và BẢN ĐỒ THEO HỆ TỌA ĐỘ HN72

1	Xã Gia Hưng	Xã Gia Phú		x	Đang thực hiện
2	Xã Gia Trấn	Xã Liên Sơn		x	Đang thực hiện
3	Phường Tây Hoa Lư	Xã Gia Xuân		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Sinh		x	Đang thực hiện
		Xã Ninh Giang		x	Đang thực hiện
		Xã Trường Yên		x	
4	Phường Hoa Lư	Xã Sơn Hà		x	
		Xã Ninh Xuân		x	
5	Phường Nam Hoa Lư	Xã Ninh Vân		x	
		Xã Ninh An		x	
		Xã Ninh Hải		x	
6	Xã Nho Quan	Thị trấn Nho Quan			Đo đạc chỉnh lý đất NN
		Xã Lang Phong			Đo đạc chỉnh lý đất NN
		Xã Văn Phong		x	Đang thực hiện
		Xã Đông Phong			Đo đạc chỉnh lý đất NN
7	Xã Gia Lâm	Xã Yên Quang		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Sơn		x	Đang thực hiện
8	Xã Gia Tường	Xã Xích Thổ		x	Đang thực hiện
		Xã Gia Tường		x	Đang thực hiện
9	Xã Phú Sơn	Xã Đức Long		x	Đang thực hiện
		Xã Lạc Ván		x	Đang thực hiện
10	Xã Cúc Phương	Xã Văn Phương		x	Đang thực hiện
11	Xã Thanh Sơn	Xã Cúc Phương			Đo đạc chỉnh lý đất NN
		Xã Thương Hòa		x	Đang thực hiện
		Xã Sơn Thành		x	Đang thực hiện
		Xã Văn Phú		x	Đang thực hiện
12	Phường Yên Sơn	Xã Quảng Lạc		x	Đang thực hiện
		Xã Khánh Thịnh		x	Đang thực hiện
13	Xã Yên Mô	Xã Yên Hưng		x	
		Xã Yên Hòa		x	
		xã Cộng Hòa		x	
14	Xã Minh Tân	Xã Tân Khánh		x	
		xã Trung Thành	x		Đang thực hiện
16	Xã Vụ Bản	thị trấn Gôi	x		
		xã Kim Thái	x		Đang thực hiện
		xã Tam Thanh	x		
17	Xã Liên Minh	xã Vĩnh Hảo		x	Đang thực hiện
		xã Đại Thắng		x	Đang thực hiện
		xã Liên Minh	x		Đang thực hiện
18	Xã Ý Yên	Xã Yên Quang	x		
		thị trấn Lâm	x		
		Yên Xá	x		Đang thực hiện
19	Xã Yên Đồng	xã Yên Trị		x	Đang thực hiện
20	Xã Yên Cường	xã Yên Phúc		x	Đang thực hiện
21	Xã Vũ Dương	xã Yên Cường		x	Đang thực hiện
		xã Yên Mỹ		x	Đang thực hiện
		xã Yên Bình	x		
		xã Yên Dương		x	
22	Xã Tân Minh	xã Yên Ninh		x	Đang thực hiện
		Xã Yên Thành		x	Đang thực hiện
		Xã Yên Tân		x	
		Xã Yên Minh		x	
23	Xã Phong Doanh	Xã Yên Lợi		x	Đang thực hiện
		Xã Yên Phương			
		Xã Yên Hưng	x		
24	Xã Xuân Trường	Xã Yên Phú	x		
		TT. Xuân Trường	x		
		Xã Xuân Hoà		x	Đang thực hiện
		Xã Xuân Tiến		x	
25	Xã Xuân Hưng	xã Xuân Ngọc	x		
		Xã Xuân Phương	x		
		Xã Xuân Trung	x		
		Xã Xuân Bắc		x	Đang thực hiện
26	Xã Xuân Giang	xã Thọ Nghiệp	x		
		xã Xuân Tân	x		
		xã Xuân Phú		x	Đang thực hiện
27	Xã Xuân Hồng	xã Xuân Phong	x		
		xã Xuân Châu	x		
28	Xã Hải Hậu	xã Xuân Thành	x		
		Thị trấn Yên Định	x		
		Xã Hải Bắc	x		
		Xã Hải Phương	x		
29	Xã Hải Tiến	xã Hải Trung	x		
		xã Hải Long	x		
		Thị trấn Cồn	x		
30	Xã Hải Hưng	Xã Hải Lý	x		
		Xã Hải Chính	x		
		xã Hải Sơn	x		
		xã Hải Tân		x	
31	Xã Hải Quang	Xã Hải Nam	x		
		Xã Hải Vân	x		
		Xã Hải Phúc	x		
		xã Hải Lộc	x		
		Xã Hải Hưng	x		
32	Xã Hải Xuân	Xã Hải Thanh		x	
		Xã Hải Hà	x		
		xã Hải Đông	x		
		xã Hải Tây	x		
33	Xã Hải An	xã Hải Quang		x	Đang thực hiện
		xã Hải Phú	x		
		xã Hải Hòa	x		
		Xã Hải Cường	x		
34	Xã Giao Minh	Xã Hải Triều	x		
		Xã Hải Xuân	x		
		xã Giao Thiện	x		
35	Xã Giao Hòa	xã Giao Hương	x		
		xã Giao Thanh	x		
		xã Hồng Thuận		x	
		xã Giao An	x		
36	Xã Giao Thủy	xã Giao Lạc	x		
		Thị trấn Ngô Đồng	x		Đang thực hiện
		Xã Hoành Sơn	x		
		Xã Giao Tiến		x	
37	Xã Giao Phúc	xã Bình Hòa	x		
		xã Giao Xuân	x		Đang thực hiện
		xã Giao Hải	x		
38	Xã Giao Hưng	xã Giao Nhân	x		
		xã Giao Long	x		
		xã Giao Châu		x	
39	Xã Giao Bình	xã Giao Yên	x		
		xã Bạch Long	x		Đang thực hiện
		xã Giao Tân		x	
40	Xã Giao Ninh	thị trấn Quát Lâm	x		Đang thực hiện
		xã Giao Phong		x	
		xã Giao Thịnh		x	Đang thực hiện
41	Xã Nghĩa Hưng	thị trấn Liễu Đề	x		
		xã Nghĩa Châu		x	Đang thực hiện
		Xã Nghĩa Bình		x	
42	Xã Quỳnh Nhất	Thị trấn Quỳnh Nhất		x	
		xã Nghĩa Thành		x	
		xã Nghĩa Lợi		x	
43	Xã Rạng Đông	xã Nam Điền		x	
		thị trấn Rạng Đông		x	Đang thực hiện
		xã Mỹ Tân	x		
44	P. Thiên Trường	Xã Diên Xá		x	
		Xã Nam Toàn	x		
		Xã Nam Mỹ	x		
45	P. Thành Nam	xã Đại An		x	
46	P. Trường Thi	Xã Tân Thành		x	
		Xã Thành Lợi		x	Đang thực hiện
47	P. Hồng Quang	xã Hồng Quang	x		
		xã Nghĩa An	x		
48	P. Mỹ Lộc	xã Mỹ Thuận	x		Đang thực hiện
		Xã Mỹ Thành	x		
		Xã Mỹ Thịnh	x		
		Xã Mỹ Tiến		x	Đang thực hiện
49	Xã Gia Phong	Xã Mỹ Hưng	x		
49	Xã Gia Phong	Xã Gia Phong			x
					Đang thực hiện

III. NHÓM ĐANG SỬ DỤNG HỆ THỐNG BẢN ĐỒ THEO HỆ TỌA ĐỘ HN 72

		xã Nam Hùng	x		
2	Xã Nam Minh	xã Nam Dương	x		
		xã Bình Minh	x		
		xã Nam Tiến	x		
3	Xã Nam Đồng	xã Đồng Sơn	x		
		xã Nam Thái	x		
4	Xã Nam Ninh	xã Nam Hoa	x		
		xã Nam Lợi	x		
		xã Nam Hải	x		
5	Xã Nam Hồng	xã Nam Thanh	x		
		xã Tân Thịnh	x		
		xã Nam Thắng	x		
6	Xã Cỏ Lễ	xã Nam Hồng	x		
		Thị trấn Cỏ Lễ	x		
		xã Trung Đông	x		
7	Xã Ninh Giang	xã Trục Tuấn	x		
		xã Trục Chính	x		
		xã Phương Định	x		
8	Xã Cát Thành	xã Liêm Hải	x		
		TT Cát Thành	x		
		xã Việt Hùng	x		
9	Xã Trục Ninh	xã Trục Đạo	x		
		xã Trục Thanh	x		
		xã Trục Nội	x		
10	Xã Quang Hưng	xã Trục Hưng	x		
		xã Trục Khang	x		
		xã Trục Mỹ	x		
11	Xã Minh Thái	xã Trục Thuận	x		
		xã Trục Đại	x		
		xã Trục Thái	x		
12	Xã Ninh Cường	xã Trục Thắng	x		
		TT. Ninh Cường	x		
		xã Trục Cường	x		
13	Xã Hải Anh	xã Trục Hùng	x		
		xã Hải Minh	x		
		xã Hải Đường	x		
14	Xã Hải An	xã Hải Anh	x		
		xã Hải Phong	x		
		xã Hải Giang	x		
		xã Hải An	x		

Phụ lục II
TỔNG HỢP CÁC XÃ ĐÃ CÓ BẢN ĐỒ THEO HỆ TOẠ ĐỘ VN 2000
CHƯA XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025)

STT	Tên ĐVHC mới	Tên ĐVHC Cựu	VN 2000	Chưa XD	
1	Xã Đồng Thái	Xã Yên Thành	x	x	
2	Xã Gia Hưng	Xã Gia Hưng	x	x	
3	Xã Gia Trán	Xã Gia Thanh	x	x	
		Xã Gia Trán	x	x	
4	Phường Tây Hoa Lư	Xã Sơn Lai	x	x	
		Xã Ninh Hòa	x	x	
5	Phường Hoa Lư	Thị trấn Thiên Tôn	x	x	
		Xã Ninh Mỹ	x	x	
		Xã Ninh Khang	x	x	
6	Phường Nam Hoa Lư	Xã Ninh Thắng	x	x	
7	Xã Nho Quan	Thị trấn Nho Quan	x	x	
		Xã Lạng Phong	x	x	
		Xã Đồng Phong	x	x	
8	Xã Gia Lâm	Xã Gia Lâm	x		
9	Xã Gia Tường	Xã Gia Thủy	x	x	
10	Xã Phú Sơn	Xã Thạch Bình	x	x	
		Xã Phú Sơn	x	x	
11	Phường Yên Sơn	Phường Tân Bình	x	x	
		Xã Yên Sơn	x	x	
12	Xã Yên Mô	Thị trấn Yên Thịnh	x	x	
		Xã Khánh Dương	x	x	
13	Xã Gia Phong	Xã Gia Lạc	x	x	
14	Xã Gia Vân	Xã Gia Tân	x	x	
15	Xã Khánh Hội	Xã Khánh Hội	x	x	
16	Phường Tam Điệp	Phường Bắc Sơn	x	x	
		Phường Tây Sơn	x	x	
		Xã Quang Sơn	x	x	
17	Phường Trung Sơn	Phường Nam Sơn	x	x	
		Xã Đông Sơn	x	x	
18	Phường Yên Thắng	Phường Yên Bình	x	x	
		Xã Khánh Thượng	x	x	
		Xã Mai Sơn	x	x	
		Xã Yên Thắng	x	x	
19	Xã Yên Từ	Xã Yên Phong	x	x	
		Xã Yên Từ	x	x	
		Xã Yên Nhân	x	x	
20	Xã Yên Mạc	Xã Yên Mỹ	x	x	
		Xã Yên Mạc	x	x	
		Xã Yên Lâm	x	x	
21	Xã Ý Yên	Xã Yên Hồng	x	x	
		xã Yên Bằng	x	x	
		TT Lâm	x	x	
		Xã Yên Phong	x	x	
		xã Yên Khánh	x	x	
22	Xã Yên Cường	Xã Yên Nhân	x	x	
		Xã Yên Lộc	x	x	
23	Xã Vạn Thắng	Xã Yên Tiến	x	x	
		Xã Yên Thắng	x	x	
24	P Nam Định	P Lộc Vượng	x	x	
		P Cửa Nam	x	x	
		P Quang Trung	x	x	
		P Vị Xuyên	x	x	
		P Cửa Bắc	x	x	
		P Trần Hưng Đạo	x	x	
		P Năng Tĩnh	x	x	
25	P Vị Khê	P Nam Phong			